

**BỘ TÀI CHÍNH - BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN TRUNG
ƯƠNG MTTQ VIỆT NAM - TỔNG LIÊN ĐOÀN
LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

**BỘ TÀI CHÍNH - BAN
THƯỜNG TRỰC ỦY BAN
TRUNG ƯƠNG MTTQ VIỆT
NAM - TỔNG LIÊN ĐOÀN
LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2006

Số: 40/2006/TTLT-BTC-BTT
UBTWMTTQVN-TLĐLĐVN

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn về kinh phí bảo đảm hoạt động
của Ban Thanh tra nhân dân

Căn cứ Nghị định số 99/2005/NĐ-CP ngày 28/7/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Liên tịch Bộ Tài chính - Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn về kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

Thông tư này hướng dẫn về kinh phí bảo đảm hoạt động của:

a) Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi tắt là Ban Thanh tra nhân dân cấp xã);

- b) Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước;
- c) Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị sự nghiệp công lập;
- d) Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước.

2. Về nguồn kinh phí:

a) Kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cân đối cho ngân sách cấp xã để Ủy ban nhân dân xã cấp cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động.

b) Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước do Thủ trưởng cơ quan bố trí trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hàng năm cho cơ quan nhà nước đó.

c) Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị sự nghiệp công lập do Thủ trưởng đơn vị bố trí trong phạm vi nguồn tài chính của đơn vị (bao gồm dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, nguồn thu của đơn vị và số thu được để lại theo quy định - nếu có).

d) Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân tại doanh nghiệp nhà nước do Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp bố trí theo khả năng tài chính của doanh nghiệp và được hạch toán vào các khoản chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

3. Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm sử dụng kinh phí hoạt động đúng mục đích, theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; cuối quý, cuối năm báo cáo kinh phí đã sử dụng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã (đối với Ban Thanh tra nhân dân cấp xã) hoặc Tổ chức công đoàn cơ sở tại đơn vị (đối với Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã có trách nhiệm báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã với Ban Tài chính xã.

Tổ chức công đoàn cơ sở có trách nhiệm báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị với Phòng (Ban) tài chính của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, gồm:

- a) Chi mua sắm văn phòng phẩm, chi cho công tác thông tin, tuyên truyền, cước điện thoại, cước bưu phẩm;
- b) Chi hội nghị phí, công tác phí;
- c) Chi trả thù lao cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân trực tiếp thực hiện công tác thanh tra theo kế hoạch công tác được duyệt;
- d) Chi cho các cuộc họp bàn việc kiến nghị xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật;
- đ) Chi bồi dưỡng cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân hoạt động phối kết hợp với tổ chức thanh tra nhà nước khi thanh tra tại địa phương, đơn vị (nếu có).

2. Về mức chi:

Các nội dung chi phục vụ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân nêu trên thực hiện theo tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành được cấp có thẩm quyền quy định, cụ thể như sau:

a) Đối với Ban Thanh tra nhân dân cấp xã:

- Chi mua sắm văn phòng phẩm theo hóa đơn thực tế mua hàng; cước điện thoại, cước bưu phẩm theo hóa đơn thực tế của bưu điện.

- Chi hội nghị, chi tiền công tác phí theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cụ thể hóa quy định tại Thông tư số 118/2004/TT-BTC ngày 08/12/2004 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trong cả nước.

- Chi trả thù lao, chi bồi dưỡng áp dụng theo mức chi do cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện. Trường hợp chưa có mức chi cụ thể, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để xem xét, quyết định cho phù hợp và trong phạm vi kinh phí đã được giao cho Ban Thanh tra nhân dân cấp xã.

b) Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước:

- Chi hội nghị, công tác phí theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ở trung ương hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cụ thể hóa quy định tại Thông tư số 118/2004/TT-BTC ngày 08/12/2004 của Bộ Tài chính quy định chế

độ công tác phí, chế độ hội nghị đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trong cả nước.

- Các khoản chi khác thực hiện theo mức chi quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Trường hợp cơ quan chưa xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ thì thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị sự nghiệp công lập:

Thực hiện chi tiêu theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ đối với đơn vị áp dụng chế độ tự chủ về tài chính. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính thì thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của nhà nước.

d) Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước:

Thực hiện mức chi theo quy định được thỏa thuận giữa Ban chấp hành công đoàn cơ sở và Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhưng không vượt quá mức chi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Lập dự toán, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí:

a) Đối với kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã:

- Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định tại Thông tư số 60/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số điểm sau:

+ Lập, chấp hành dự toán ngân sách: Đối với dự toán ngân sách những năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách địa phương, căn cứ vào nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trong năm kế hoạch và chế độ, chi tiêu tài chính hiện hành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân cấp xã lập dự toán chi bảo đảm cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân gửi Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, cân đối kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. Đối với các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách địa phương, căn cứ dự toán ngân sách được giao và khả năng ngân sách thực tế ở địa phương để bố trí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Mức cân đối kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã đảm bảo tối thiểu 2 triệu đồng/năm.

- Định kỳ hàng quý, năm Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã có trách nhiệm tổng hợp quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cùng với kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã gửi Ban Tài chính xã để tổng hợp vào báo cáo quyết toán chi của Ủy ban nhân dân xã theo quy định hiện hành.

b) Đối với kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập:

- Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 13/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; riêng đơn vị sự nghiệp công lập còn phải thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Định kỳ hàng quý, năm Ban chấp hành công đoàn cơ sở ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm quyết toán kinh phí sử dụng của Ban Thanh tra nhân dân với Phòng (Ban) tài chính của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp để tổng hợp chung trong quyết toán thu, chi hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

c) Đối với kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước:

- Hàng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban chấp hành công đoàn ở doanh nghiệp nhà nước lập dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, gửi Phòng (Ban) tài chính của doanh nghiệp để tổng hợp vào kế hoạch thu, chi tài chính của doanh nghiệp trình Tổng giám đốc, Giám đốc phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

- Định kỳ hàng quý, năm Ban chấp hành công đoàn cơ sở có trách nhiệm quyết toán kinh phí sử dụng của Ban Thanh tra nhân dân gửi Phòng (Ban) tài chính của doanh nghiệp để tổng hợp vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính của doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 51/2003/TTLT-BTC-BTTĐCTUBTWMTTQVN ngày 23/5/2003 của Bộ Tài chính - Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để xem xét, giải quyết./.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
TỔNG LIÊN ĐOÀN
LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Chiến

**TM. BAN THƯỜNG
TRỰC - ỦY BAN TRUNG
ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ
QUỐC VIỆT NAM**

PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Duy Thường

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH**

THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn